

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~298~~/2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định nội dung chi, mức chi cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc tự nguyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

SỐ TỰ PHÁP  
1695  
04/6  
Chuyên...

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;,

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp, thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 27/3/2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp, thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 55/TTr-SNNPTNT ngày 22/5/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định nội dung chi, mức chi, thủ tục thanh toán và nguồn kinh phí thanh toán cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc tự nguyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

## 1. Đối tượng được hưởng

a) Tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền huy động thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng.

b) Tổ chức, cá nhân tự nguyện thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng (được UBND các xã, thị trấn nơi xảy ra cháy, phá rừng xác nhận).

c) Đại biểu tham dự các cuộc họp bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng, do Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện tổ chức.

## 2. Nội dung chi và mức chi

a) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho các lực lượng trực tiếp được huy động hoặc tự nguyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng, bao gồm cả lực lượng Công an, Quân đội, Kiểm lâm (trừ chủ rừng) bình quân là 25.000 đồng/người/01 giờ trực tiếp tham gia (gồm cả thời gian trực phòng chống cháy lại) nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.

Trong trường hợp có biến động tăng hoặc giảm về giá nhân công (từ trên 20%), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát và thống nhất với Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Chi tiền ăn thêm cho các lực lượng trực tiếp được huy động hoặc tự nguyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng (theo yêu cầu nhiệm vụ phải tổ chức ăn tại hiện trường do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố xem xét quyết định) với mức chi 50.000 đồng/ngày/người.

c) Chi tặng quà thăm hỏi, động viên các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng có thành tích xuất sắc hoặc bị thương trong khi làm nhiệm vụ: Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn, mức chi đối với tập thể là 3.000.000 đồng/đơn vị, đối với cá nhân là 300.000 đồng/người; trường hợp Chủ tịch UBND huyện, thành phố làm trưởng đoàn, mức chi đối với tập thể là 2.000.000 đồng/đơn vị, đối với cá nhân là 200.000 đồng/người;

d) Chi phí cấp cứu, đảm bảo y tế cho người bị nạn (thuộc đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) tham gia nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng trong thời gian điều trị tại bệnh viện, ngoài số tiền hỗ trợ khám chữa bệnh, còn được hỗ trợ số tiền 100.000 đồng/ngày/người.

đ) Chi tiền hợp ngoài giờ làm việc cho các đại biểu tham dự các cuộc họp bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng do Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố tổ chức họp với mức chi là 70.000 đồng/người/buổi.

Các cơ quan cử người tham dự cuộc họp nêu trên không thực hiện thanh toán tiền làm thêm giờ cho cán bộ được cử tham dự các cuộc họp này.

3. Trình tự, thủ tục thanh toán chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng.

a) Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm huy động: Đại diện tổ chức, cá nhân lập hồ sơ thanh toán theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này gửi Chi cục Kiểm lâm.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Chi cục Kiểm lâm phối hợp với UBND xã, thị trấn nơi xảy ra cháy, phá rừng kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ thanh toán và chi trả tiền cho tổ chức cá nhân theo quy định.

b) Trường hợp Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND xã, thị trấn huy động hoặc tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia: Đại diện tổ chức, cá nhân lập hồ sơ thanh toán theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này gửi Hạt Kiểm lâm sở tại.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Hạt Kiểm lâm sở tại phối hợp với UBND xã, thị trấn nơi xảy ra cháy, phá rừng kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ thanh toán và chi trả tiền cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

c) Hồ sơ thanh toán (bản gốc).

- Giấy đề nghị thanh toán (ban hành kèm theo mẫu số 01).

- Danh sách người trực tiếp được huy động hoặc tự nguyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng (ban hành kèm theo mẫu số 02).

- Lệnh huy động lực lượng, phương tiện (ban hành kèm theo mẫu số 03).

- Biên bản vụ cháy (phá) rừng do cơ quan Kiểm lâm lập (ban hành kèm theo mẫu số 04).

4. Nguồn kinh phí thanh toán

a) Ngân sách tỉnh: Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến tổ chức, cá nhân theo “Lệnh huy động lực lượng, phương tiện” của Chủ tịch UBND tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; chi tặng quà thăm hỏi của Chủ tịch UBND tỉnh; chi hợp ngoài giờ do Ban Chỉ đạo tỉnh triệu tập.

b) Ngân sách huyện, thành phố: Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến tổ chức, cá nhân theo “Lệnh huy động lực lượng, phương tiện” của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND xã, thị trấn và danh sách tổ chức, cá nhân tự nguyện thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng; chi tặng quà thăm hỏi của Chủ tịch UBND huyện, thành phố; chi hợp ngoài giờ do Ban Chỉ đạo huyện, thành phố triệu tập.

c) Kinh phí của chủ rừng: Các tổ chức (Công ty, doanh nghiệp lâm nghiệp được nhà nước giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp) thực hiện việc chi trả tiền cho tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đột xuất ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng theo quy định tại quyết định này trên diện tích được giao quản lý.

5. Những nội dung chi khác không quy định tại quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/6/2007 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp, thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng; Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 27/3/2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư liên tịch số 61/2007/TTLT-BNN-BTC.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 398/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức bồi dưỡng cho người được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái phép và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công báo Bắc Giang;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KT, KTN, MT, TN;
  - + Lưu VT, NN(4).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hải

Mẫu số 04 (Ban hành kèm theo Quyết định số...../2014/QĐ-UBND ngày..... tháng.....năm 2014)

CƠ QUAN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../BB-CPR

### BIÊN BẢN VỤ CHÁY (PHÁ) RỪNG

Hôm nay, hồi.....giờ.....phút, ngày..... tháng.....năm 20..... Tại thôn (bản)..... xã, thị trấn.....huyện, TP.....; Chúng tôi gồm:

I. Đại diện (Cơ quan Kiểm Lâm):.....

1. Ông (bà).....; chức vụ:.....

2. Ông:.....

II. Đại diện chính quyền địa phương nơi xảy ra cháy (phá) rừng:.....

1. Ông (bà):.....; chức vụ:.....

2. Ông:.....

III. Đại diện chủ rừng.....

Ông (bà):.....; địa chỉ:.....

IV. Đại diện những người tham gia chữa cháy (chống chặt phá) rừng:

1. Ông (bà):.....; địa chỉ:.....

2. Ông:.....

Đã cùng nhau kiểm tra, lập biên bản về vụ cháy (phá) rừng xảy ra hồi:.....giờ.....ngày..... tháng..... năm 20.... tại địa phương như sau:

1. Vị trí, địa điểm cháy rừng: tại lô.....khoảnh....., thôn..... xã....., huyện.....(có bản đồ vị trí cháy (phá) rừng TL 1/10.000 kèm theo).

2. Diện tích cháy (phá).....ha; diện tích thiệt hại:.....ha; mức độ thiệt hại:.....%.

3. Trạng thái rừng bị cháy (phá):.....; loài cây chủ yếu ..... năm trồng .....; mật độ hiện tại.....cây/ha; đường kính BQ:.....cm; chiều cao BQ:.....m.

4. Loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất):.....

5. Thời gian trực tiếp tham gia chữa cháy (chống chặt phá rừng) và trực phòng chống cháy lại (nếu có): từ.....giờ..... ngày...../...../ 20.... đến .....giờ..... ngày.../.../20....

6. Số người tham gia:.....người (có danh sách kèm theo)

7. Đánh giá hiệu quả:.....

8. Nguyên nhân:.....

9. Đối tượng gây cháy (phá) rừng:.....

Biên bản được lập thành 04 bản, có nội dung và giá trị như nhau được thông qua, những người có tên trên đều nhất trí ký tên làm bằng./.

ĐD người tham gia  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐD chủ rừng  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐD UBND xã  
(Ký và đóng dấu)

Cơ quan Kiểm lâm  
(Ký và đóng dấu)

Người lập biên bản  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03 (Ban hành kèm theo Quyết định số...../2014/QĐ-UBND ngày.....  
tháng.....năm 2014)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(1).....

Số .....

....., ngày tháng ..... năm .....

**LỆNH**

**HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN**

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy rừng ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/1/2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm.

Tôi:..... Chức vụ .....

Thuộc .....

**LỆNH**

**Điều 1.** Huy động lực lượng, phương tiện của (2).....

Địa chỉ .....

kể từ ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng tại (3) .....

Số lượng huy động: (4) .....

**Điều 2.** ..... có trách nhiệm thi hành Lệnh này.

Lệnh này có hiệu lực kể từ ..... giờ, ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;

.....

.....

Lưu: VT.

**Người nhận lệnh**

Xác nhận thời gian nhận lệnh

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ra Lệnh**

(Ký tên và đóng dấu)

(1) Ghi cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan người ra lệnh;

(2) Ghi tên cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân được huy động;

(3) Ghi địa điểm ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và chữa cháy rừng;

(4) Ghi số lượng người, số lượng từng loại phương tiện, tài sản huy động.

Mẫu số 02 (Ban hành kèm theo Quyết định số...../2014/QĐ-UBND ngày..... tháng.....năm 2014)

**DANH SÁCH NGƯỜI TRỰC TIẾP ĐƯỢC HUY ĐỘNG HOẶC TỰ NGUYỆN THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘT XUẤT NGĂN CHẶN TÌNH TRẠNG CHẶT PHÁ RỪNG TRÁI PHÁP LUẬT VÀ CHỮA CHÁY RỪNG**

| TT               | Họ và tên | Địa chỉ | Số giờ tham gia | Thành tiền (đồng) | Ký nhận |
|------------------|-----------|---------|-----------------|-------------------|---------|
| 1                |           |         |                 |                   |         |
| 2                |           |         |                 |                   |         |
| 3                |           |         |                 |                   |         |
| 4                |           |         |                 |                   |         |
| 5                |           |         |                 |                   |         |
| 6                |           |         |                 |                   |         |
| 7                |           |         |                 |                   |         |
| 8                |           |         |                 |                   |         |
| 9                |           |         |                 |                   |         |
| 10               |           |         |                 |                   |         |
| 11               |           |         |                 |                   |         |
| 12               |           |         |                 |                   |         |
| 13               |           |         |                 |                   |         |
| 14               |           |         |                 |                   |         |
| 15               |           |         |                 |                   |         |
| 16               |           |         |                 |                   |         |
| 17               |           |         |                 |                   |         |
| 18               |           |         |                 |                   |         |
| ...              |           |         |                 |                   |         |
| <b>Tổng cộng</b> |           |         |                 |                   |         |

**Đại diện UBND xã**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Đại diện tổ chức (nếu có)**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người lập danh sách**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Chi lập danh sách những người thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo quy định.

Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Quyết định số...../2014/QĐ-UBND ngày.....  
tháng.....năm 2014)

Đơn vị:.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Kính gửi:** .....

Họ và tên người đề nghị thanh toán: .....

Bộ phận, đơn vị: .....

Nội dung thanh toán: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Số tiền: .....

Viết bằng chữ: .....

(Kèm theo .....chứng từ gốc)

.....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(Ký, tên đóng dấu nếu có)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người duyệt**  
(Ký, họ tên)